TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 26 - 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Đăng Hùng
Bà Nguyễn Thị Gấm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/TLST-HS ngày 02/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Lường Đức L (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Đức C và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Lý Thị H; con: Có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 (một) - Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bế Ngọc T - Sinh năm 1971; trú tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Lê Văn T - Sinh năm 1969; trú tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bế Hà B - Sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ Lường Đức C - Sinh năm 1989; trú tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ Hoàng Văn L - Sinh năm 1990; trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

+ Hoàng Văn Đ - Sinh năm 1995; trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 31/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B phát hiện Hoàng Văn L (sinh năm 1990; trú tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực thôn T thuộc đường liên xã H - L. Qua kiểm tra, CQCSĐT phát hiện và tạm giữ của Lang 02 mảnh giấy màu trắng đục, 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng. L khai nhận vào khoảng 11 giờ ngày 31/3/2018, L được mua ma túy với Lường Đức L (sinh năm 1977; trú tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). Cùng ngày, CQCSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở và công trình phụ cận của Lường Đức L. Qua khám xét, CQCSĐT đã thu giữ 03 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng đục, thử phản ứng nhanh là chất ma túy và niêm phong trong phong ký hiệu "L"; thu tại túi quần sau bên phải đang mặc của Lường Đức L số tiền 84.000đ và niêm phong vào phong bì ký hiệu "LT"; 01 điện thoại di động Nokia màu đen cùng 01 sim có số thuê bao 01668330893; 01 xi lanh đã qua sử dụng trên giường ngủ của Lường Đức L; 02 mảnh giấy hình vuông một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 do dao tem đã qua sử dụng trên mặt bàn sát giường ngủ của Lường Đức L.

CQCSĐT đã tiến hành cân xác định khối lượng ma túy có trong phong bì ký hiệu "L" là 0,113g. Số chất bột màu trắng trên được niêm phong trong phong bì "L1" gửi cơ quan giám định. Giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu "L" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "L2".

Tại kết luận giám định số 42/PC54-MT ngày 08/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là 0,113g (không phẩy một một ba gam).*

Về nguồn gốc số ma túy, Lường Đức L khai nhận sáng ngày 30/3/2018, Lường Đức L đi xuống khu vực Bệnh viện 500 giường thuộc phường n, thành phố b tìm mua ma túy. Tại đây, mua được 07 gói ma túy với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ với giá 700.000đ. Lường Đức L sử dụng hết 03 gói ma túy, bán cho Bế Hà B 01 gói vào tối ngày 30/3/2018, còn 03 gói để ở cạnh bàn sát giường ngủ để sử dụng cho bản thân.

Về hành vi bán ma túy cho Bế Hà B: Khoảng 20 giờ ngày 30/3/2018, Bế Hà B đi chơi và gặp Bế Ngọc T (sinh năm 1971) và Lường Đức C (sinh năm 1989) cùng trú tại thôn T, xã H, huyện B. B rủ T, C đi mua ma túy về sử dụng. Do T, C không có tiền nên B bỏ ra 100.000đ để mua ma túy về cùng sử dụng. B mượn điện thoại di động nhãn hiệu Viettel của T gọi cho Lường Đức L hỏi mua 100.000đ ma túy thì L đồng ý và hẹn B ra đường liên thôn T, xã H - N , xã L. Lúc này Lường Đức L cùng với Lê Văn T (sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã HH huyện B) đang đi sang xã L để hỏi mua gỗ mỡ. Trong lúc đợi B đến thì L có sử dụng ma túy. Khi L vừa sử dụng xong thì B đi một mình đến và đặt một tờ 100.000đ xuống đất trước mặt L. L đưa cho B 01 gói ma túy. Quá trình L bán ma túy cho B thì T chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-BT ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử đối với Lường Đức L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo phạm "Tội mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T42" bên trong có chứa 0,090g ma túy và phong bì niêm phong ký hiệu "L1"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "L2" bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng thu của Lường Đức L; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng thu của Hoàng Văn L; 01 dao tem đã qua sử dụng thu của Lường Đức L; 02 mảnh giấy trắng đục thu của Hoàng Văn L; 02 mảnh giấy trắng có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng thu của Lường Đức L.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh đen, đã qua sử dụng kèm theo sim thuê bao số 01668330893 thu của Lường Đức L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng viền đen, đã qua sử dụng kèm theo sim thuê bao số 0971863710 thu của T.

Buộc bị cáo L nộp lại số tiền 100.000đ do bán ma túy cho B mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 84.000đ thu giữ của T để thi hành án cho T.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Do bản thân sử dụng chất ma túy nên Lường Đức L đã mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Cụ thể: vào khoảng 20 giờ ngày 30/3/2018 tại khu vực thôn T thuộc đường liên xã H - L, Lường Đức L đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy (loại Hêrôin) cho Bế Hà B với số tiền là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo nhân thân xấu. Năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" , phạt tiền 5.000.000đ, buộc nộp lại số tiền 295.000đ và phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đến nay, L chưa thi hành được khoản tiền nào nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tài sản không có gì nên bị cáo không có khả năng thi hành. Vì vậy, HĐXX không áp dụng.

[4]. Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông mà L khai được mua ma túy vào sáng ngày 30/3/2018 tại khu vực Bệnh viện 500 giường thuộc phường N, thành phố B nhưng do L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có cơ sở để xác minh làm rõ.

- Đối với Bế Hà B là người mua ma túy của L để sử dụng cho bản thân, xét thấy hành vi của B chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên CQCSĐT đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi của Bế Ngọc T và Lường Đức C là những người được Bế Hà B cho sử dụng chung ma túy, xét thấy hành vi của T, C chưa đủ yếu tố cầu thành tội phạm nên CQCSĐT đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn L, xét thấy hành vi của Hoàng Văn L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên CQCSĐT đã xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, Hoàng Văn L khai sáng ngày 31/3/2018 được mua của Lường Đức L 02 gói ma túy với số tiền 200.000đ. Tuy nhiên, Lường Đức L không thừa nhận được bán ma túy cho Hoàng Văn L và Hoàng Văn L cũng không cung cấp thêm chứng cứ khẳng định được mua ma túy với Lường Đức L. Do đó không đủ cơ sở kết luận Lường Đức L bán ma túy cho Hoàng Văn L.

- Đối với Lê Văn T là người đi cùng Lường Đức L vào tối ngày 30/3/2018 và chứng kiến L bán ma túy cho B. Tuy nhiên, T chưa kịp báo cơ quan chức năng thì ngày 31/3/2018 CQCSĐT đã triệu tập làm rõ hành vi của L nên CQCSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự của T là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng của vụ án, biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T42" bên trong có chứa 0,090g ma túy và phong bì niêm phong ký hiệu "L1"; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "L2" bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng thu của Lường Đức L; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng thu của Hoàng Văn L; 01 dao tem đã qua sử dụng thu của Lường Đức L; 02 mảnh giấy trắng đục thu của Hoàng Văn L; 02 mảnh giấy trắng có một mặt màu trắng, một

mặt màu vàng thu của Lường Đức L. Tất cả không có giá trị hoặc bị cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh đen, đã qua sử dụng kèm theo sim thuê bao số 01668330893 thu của Lường Đức L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu trắng viền đen, đã qua sử dụng kèm theo sim thuê bao số 0971863710 thu của T được sử dụng để phục vụ cho việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá để sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng có số sim thuê bao 01627135101 thu giữ của B không có liên quan đến vụ án nên CQCSĐT trả lại B là đúng quy định.

- Số tiền 100.000đ do Lường Đức L bán ma túy cho B mà có đã sử dụng vào việc cá nhân nên cần buộc Lường Đức L nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 84.000đ thu giữ của Lường Đức L để thi hành án cho Lường Đức L.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lường Đức L thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lường Đức L phạm: "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lường Đức L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T42" bên trong có chứa 0,090g ma túy và phong bì niêm phong ký hiệu "L1"; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "L2" bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng thu của Lường Đức L; 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng thu của Hoàng Văn L; 01 (một) dao tem đã qua sử dụng thu của Lường Đức L; 02 (hai) mảnh giấy trắng đục thu của Hoàng Văn L; 02 (hai) mảnh giấy trắng có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng thu của Lường Đức L.

+ Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh đen, đã qua sử dụng kèm theo sim thuê bao số 01668330893 thu của Lường Đức L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

Viettel màu trắng viền đen, đã qua sử dụng kèm theo sim thuê bao số 0971863710 thu của T.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

- Buộc Lường Đức L nộp lại số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 84.000đ (tám mươi tư nghìn đồng) thu giữ của L để thi hành án cho L.

- Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Lường Đức L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Lường Đức L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Bế Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Doanh